

Số: 03/2023/QĐST- DS

Đắk Hà, ngày 27 tháng 2 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 2 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng A.

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Sang – nhân viên Ngân hàng A – Chi nhánh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Ông A L và bà Y P. Cùng địa chỉ: Thôn Kon Jong, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A, ông Nguyễn Hữu S và bị đơn ông A L và bà Y P thống nhất tính đến ngày 17/02/2023 ông A L và bà Y P còn nợ Ngân hàng A số tiền là 207.184.932 đồng (*Hai trăm lẻ bảy triệu một trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó tiền gốc là 180.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 17/2/2023 là 27.184.932 đồng (*Hai mươi bảy triệu một trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi hai đồng*).

- Hai bên đương sự thỏa thuận: Ông A L và bà Y P phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền tính đến ngày 17/02/2023 là 207.184.932 đồng (*Hai trăm lẻ bảy triệu một trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó tiền gốc là 180.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 17/2/2023 là 27.184.932 đồng (*Hai mươi bảy triệu một trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi hai đồng*) .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (18/2/2023) ông A L và bà Y P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số N.0034/121 ngày 03/03/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các bên thỏa thuận trả số tiền trên làm 2 đợt như sau:

Đợt 1: Trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc vào ngày 31/3/2023.

Đợt 2: Trả nốt số tiền gốc và lãi còn lại vào ngày 27/10/2023.

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà ông A L và bà Y P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phía Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của ông A L và bà Y P để thu hồi nợ cho Ngân hàng A theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0022/TC21 ngày 03/3/2021 gồm:

Thửa đất 30 tờ bản đồ 39 diện tích 2.276m² tại xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên ông A L và bà Y P. Theo GCNQSDĐ số U 601373, số vào sổ 00781 QSDĐ/463/2001/QĐ - UB (II) do UBND huyện Đắk Hà cấp ngày 23/11/2001.

Thửa đất 07,11,39,57,98 tờ bản đồ 23,23,24,24,24 diện tích 17.270m² tại xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên ông A L và bà Y P. Theo GCNQSDĐ số P 032235, số vào sổ 00103 QSDĐ/195/1999/QĐ- UB (H) do UBND huyện Đắk Hà cấp ngày 12/8/1999.

Tài sản trên đúng như thực tế mà Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà đã đi xem xét, thẩm định tại chỗ theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09 và ngày 10 tháng 2 năm 2023.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà không đủ số tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) thì ông A L và bà Y P phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng A.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét thẩm định là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) các đương sự phải chịu, ông A L và bà Y P nhận chịu toàn bộ. Ngân hàng A đã nộp số tiền tạm ứng 5.000.000 đồng, nên ông A L và bà Y P phải hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông A L và bà Y P là người cao tuổi (trên 60 tuổi). Miễn toàn bộ án phí cho ông A L và bà Y P. Tuy nhiên, ông A L và bà Y P nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy, ông A L và bà Y P còn phải chịu số tiền 2.589.812 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi chín ngàn tám trăm mười hai đồng*) nộp thay cho Ngân hàng A.

Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 4.913.599đ (*Bốn triệu chín trăm mười ba nghìn năm trăm chín mươi chín đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001731, ngày 07/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trọng Hàn

